

CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN SỰ PHÁT TRIỂN DU LỊCH NÔNG NGHIỆP TỈNH ĐỒNG NAI

Phan Văn Hải*, Đinh Công Tuấn, Hồ Đức Minh, Hoàng Văn Hùng, Lê Minh Trí, Nguyễn Văn Anh,
Nguyễn Văn Trường, Trần Thị Thùy Dương
Trường Đại học Lạc Hồng, Số 10 Huỳnh Văn Nghệ, phường Trần Biên, Đồng Nai, Việt Nam
*Tác giả liên hệ: haipv@lhu.edu.vn

THÔNG TIN BÀI BÁO	TÓM TẮT
Ngày nhận: 27/03/2025	Nghiên cứu được thực hiện nhằm mục đích xác định các nhân tố ảnh hưởng và từ đó đánh giá mức độ ảnh hưởng của các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển du lịch nông nghiệp tại tỉnh Đồng Nai. Trong nghiên cứu này tác giả sử dụng cách thức chọn mẫu phi xác suất, theo phương pháp thuận tiện với 220 mẫu quan sát (sau khi loại 3 phiếu không phù hợp thì còn lại 217 phiếu được đưa vào là dữ liệu để phân tích). Nghiên cứu tiến hành kiểm tra hệ số tin cậy Cronbach's Alpha, tiếp đến là phân tích nhân tố khám phá EFA, phân tích hồi quy bội và kiểm định các giả thuyết ban đầu. Từ kết quả phân tích từ phần mềm SPSS 22.0 đã xác định được 7 nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển du lịch nông nghiệp tỉnh Đồng Nai đó là: Tài nguyên du lịch; Cơ sở hạ tầng; Cơ sở vật chất kỹ thuật; Nguồn lực lao động; Giá cả; Vệ sinh môi trường; An ninh và an toàn, trong đó tác động lớn nhất là nhân tố An ninh trật tự và an toàn và tác động ít nhất là nhân tố Cơ sở vật chất kỹ thuật. Kết quả nghiên cứu là cơ sở để các bên liên quan xem xét khi xây dựng chiến lược phát triển du lịch nông nghiệp của tỉnh nhà từ các hàm ý quản trị đã được nghiên cứu đề xuất.
Ngày hoàn thiện: 21/04/2025	
Ngày chấp nhận: 23/04/2025	
Ngày đăng: 15/09/2025	
TỪ KHÓA	
Du lịch; Nông nghiệp; Đồng Nai; Du lịch nông nghiệp.	

FACTORS INFLUENCING THE DEVELOPMENT OF AGRITOURISM IN DONG NAI PROVINCE

Phan Van Hai*, Dinh Cong Tuan, Ho Duc Minh, Hoang Van Hung, Le Minh Tri, Nguyen Van Anh,
Nguyen Van Truong, Tran Thi Thuy Duong
Lac Hong University. No. 10 Huynh Van Nghe, Tran Bien, Dong Nai, Viet Nam
*Corresponding Author: haipv@lhu.edu.vn

ARTICLE INFO	ABSTRACT
Received: Mar 27 th , 2025	This study examines the factors influencing the development of agritourism and assesses their impact on agricultural tourism in Dong Nai province. A non-probability convenience sampling method was employed, resulting in 220 collected responses. After removing three invalid ones, 217 valid questionnaires were used for data analysis. The research applied Cronbach's Alpha reliability test, followed by Exploratory Factor Analysis (EFA), multiple regression analysis, and hypothesis testing. Based on the analysis results from SPSS 22.0, seven factors influencing the development of agricultural tourism in Dong Nai were identified: tourism resources, infrastructure, technical facilities, labor resources, pricing, environmental sanitation, and security & safety. Among these, security & safety had the most significant impact, while technical facilities had the least. The findings provide a useful basis for stakeholders in formulating strategies for the sustainable development of agricultural tourism in the province, in line with the managerial implications proposed in the study.
Revised: Apr 21 st , 2025	
Accepted: Apr 23 rd , 2025	
Published: Sep 15 th , 2025	
KEYWORDS	
Tourism; Agriculture; Dong Nai; Agri-tourism.	

Doi: <https://doi.org/10.61591/jslhu.24.676>

Available online at: <https://js.lhu.edu.vn/index.php/lachong>

1. GIỚI THIỆU

Đồng Nai là một tỉnh có diện tích đất nông nghiệp rộng lớn, khí hậu ôn hòa và hệ thống sông ngòi phong phú, địa phương có tiềm năng lớn trong việc khai thác các mô hình du lịch sinh thái kết hợp trải nghiệm nông nghiệp. Tiêu biểu cho những lợi thế này là các vườn trái cây trĩu quả, các nông trại có truyền thống trồng trọt và chăn nuôi đa dạng, với các cơ sở chế biến..., tạo nên những sản phẩm du lịch độc đáo và hấp dẫn du khách (Thiên Vương, 2023) [1]. Ngoài ra, vị trí địa lý giao thông thuận lợi, kết nối, gần TP. Hồ Chí Minh và các trung tâm kinh tế phát triển khác cũng là một lợi thế giúp thu hút lượng khách du lịch nội địa và quốc tế.

Tuy nhiên, du lịch nông nghiệp tại Đồng Nai hiện vẫn chưa thực sự phát triển, chưa tạo được dấu ấn sâu sắc trong lòng du khách. Cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch chưa thực sự đồng bộ, các sản phẩm du lịch chưa đa dạng và thiếu tính đặc trưng, phụ thuộc mùa vụ, ít sản phẩm khiến du khách chưa có nhiều sự lựa chọn. Chất lượng dịch vụ chưa cao, các vấn đề về cảnh quan, vệ sinh môi trường cần cải thiện. Ngoài ra, chất lượng nguồn nhân lực phục vụ du lịch chưa cao, ảnh hưởng đến trải nghiệm của du khách (Khánh Minh, 2023) [2]. Việc kết nối giữa các điểm du lịch cũng chưa được tối ưu, làm giảm khả năng thu hút và giữ chân du khách trong thời gian dài.

Bên cạnh đó tại Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ XI nhiệm kỳ 2020-2025 xác định du lịch là một trong bốn khâu đột phá thời gian tới. Điều này đã được cụ thể tại Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 30-12-2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Đồng Nai về phát triển du lịch thành ngành kinh tế quan trọng. Vì vậy việc nghiên cứu và đưa ra các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả phát triển du lịch nông nghiệp trong thời gian tới là hết sức quan trọng.

Trên cơ sở xác định các nhân tố ảnh hưởng đến phát triển du lịch nông nghiệp. Nghiên cứu đề xuất các khuyến nghị cho các cơ quan quản lý nhà nước về du lịch, công ty du lịch và người dân địa phương trong việc thực thi những cải tiến nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch nông nghiệp để thu hút du khách đến nhiều hơn, nâng cao hơn giá trị sản xuất nông nghiệp và đời sống nhân dân.

2. NỘI DUNG

2.1 Cơ sở lý thuyết và mô hình nghiên cứu

2.1.1 Du lịch nông nghiệp

Du lịch nông nghiệp là một loại hình du lịch kết hợp giữa hoạt động sản xuất nông nghiệp và trải nghiệm du lịch, giúp du khách tham gia trực tiếp vào các hoạt động như trồng trọt, chăn nuôi, thu hoạch nông sản và tìm hiểu văn hóa địa phương. Loại hình du lịch này không chỉ mang lại lợi ích kinh tế cho người nông dân mà còn góp phần bảo tồn cảnh quan, phát huy giá trị văn hóa và thúc đẩy phát triển bền vững (Barbieri & Mshenga, 2008) [3].

Theo nghiên cứu của Tew & Barbieri (2012) [4], du lịch nông nghiệp có tiềm năng thu hút du khách quan tâm đến trải nghiệm thực tế, giáo dục và các hoạt động ngoài trời. Ở Việt Nam, mô hình du lịch nông nghiệp đang phát triển mạnh tại các vùng có lợi thế về nông sản, như miền

Tây Nam Bộ với du lịch miệt vườn hay Đà Lạt với các trang trại hoa và rau củ (Nguyễn Văn Mùi, 2020) [5].

Tuy nhiên, để phát triển bền vững, du lịch nông nghiệp cần được đầu tư về hạ tầng, nâng cao chất lượng dịch vụ và đảm bảo tính trải nghiệm thực tế.

Du lịch nông nghiệp đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển kinh tế - xã hội, nhất là khu vực nông thôn. Theo nghiên cứu của Barbieri & Mshenga (2008) [6], lợi ích của du lịch nông nghiệp có thể phân thành các nhóm chính sau: Thứ nhất, góp phần phát triển kinh tế nông thôn; Thứ hai, bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa địa phương; Thứ ba, thúc đẩy phát triển bền vững và bảo vệ môi trường; Thứ tư, tạo cơ hội việc làm và phát triển kỹ năng cho lao động nông thôn; Thứ năm, tăng cường kết nối giữa đô thị và nông thôn; Thứ sáu, hỗ trợ quảng bá sản phẩm nông nghiệp địa phương.

2.1.2 Các mô hình phát triển du lịch nông nghiệp

Du lịch nông nghiệp đang trở thành xu hướng phát triển bền vững ở nhiều quốc gia, với các mô hình đa dạng phù hợp với điều kiện tự nhiên, văn hóa và kinh tế của từng địa phương. Theo nghiên cứu của Phillip, Hunter & Blackstock (2010) [7], có thể phân loại du lịch nông nghiệp thành một số mô hình chính, bao gồm:

Thứ nhất, mô hình trang trại du lịch, nơi du khách có thể lưu trú tại các trang trại, tham gia vào các hoạt động sản xuất nông nghiệp và trải nghiệm cuộc sống nông thôn.

Thứ hai, mô hình du lịch trải nghiệm nông nghiệp, trong đó du khách có thể tham gia trực tiếp vào quá trình trồng trọt, thu hoạch và chế biến nông sản.

Thứ ba, mô hình kết hợp giáo dục và du lịch nông nghiệp, tập trung vào các hoạt động trải nghiệm gắn với giáo dục môi trường, sinh thái và kỹ năng sống.

Cuối cùng, mô hình du lịch nông nghiệp gắn với văn hóa địa phương, kết hợp giữa hoạt động nông nghiệp và các yếu tố văn hóa bản địa như ẩm thực, lễ hội và làng nghề truyền thống.

2.1.3 Các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển du lịch nông nghiệp

Theo nghiên cứu của Barbieri (2013) [8], có thể phân loại các nhân tố ảnh hưởng thành các nhóm chính sau:

Thứ nhất, tài nguyên du lịch nông nghiệp, bao gồm tài nguyên tự nhiên và tài nguyên nhân văn (làng nghề, văn hóa địa phương). Những địa phương có tài nguyên phong phú và đặc sắc sẽ có lợi thế hơn trong phát triển du lịch nông nghiệp (Philip et al., 2010) [9].

Thứ hai, cơ sở hạ tầng, bao gồm hệ thống giao thông, điện, nước, viễn thông và các dịch vụ hỗ trợ du lịch. Hạ tầng phát triển tốt giúp kết nối điểm đến với thị trường khách du lịch và nâng cao trải nghiệm của du khách (Lane & Kastenholz, 2015) [10].

Thứ ba, cơ sở vật chất kỹ thuật, như khu trải nghiệm, nhà lưu trú, nhà hàng, khu vui chơi... Cơ sở vật chất hiện đại, tiện nghi sẽ góp phần thu hút khách du lịch và nâng cao chất lượng dịch vụ (Holland et al., 2003) [11].

Thứ tư, nguồn nhân lực, bao gồm số lượng và chất lượng lao động trong ngành du lịch nông nghiệp. Nhân lực có chuyên môn và kỹ năng tốt sẽ giúp nâng cao trải nghiệm khách hàng, đồng thời đảm bảo tính bền vững của hoạt động du lịch (Haven-Tang & Jones, 2012) [12].

Thứ năm, giá cả và chi phí dịch vụ, bao gồm chi phí tham quan, ăn uống, lưu trú và trải nghiệm. Giá cả hợp lý, phù hợp với thị trường sẽ giúp du lịch nông nghiệp tiếp cận được nhiều phân khúc khách hàng hơn (Barbieri & Mshenga, 2008) [13].

Thứ sáu, vệ sinh môi trường, bao gồm việc bảo vệ hệ sinh thái, xử lý rác thải, đảm bảo cảnh quan sạch đẹp. Môi trường trong lành và xanh sạch sẽ nâng cao sự hài lòng của du khách và thu hút họ quay lại (Tew & Barbieri, 2012) [14].

Cuối cùng, an ninh và an toàn, đảm bảo cho du khách trong quá trình trải nghiệm các hoạt động nông nghiệp. Những điểm du lịch có chính sách an ninh tốt, phòng tránh rủi ro và tai nạn sẽ tạo niềm tin và hấp dẫn du khách hơn (Holland et al., 2003) [15].

Những nhân tố này có tác động tổng hợp và phụ thuộc lẫn nhau, ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển bền vững của du lịch nông nghiệp.

2.1.4 Mô hình nghiên cứu

Có nhiều mô hình nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển du lịch nông nghiệp được đề xuất bởi các tác giả trong và ngoài nước. Các mô hình này nhằm mục đích hiểu rõ hơn về nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển du lịch nông nghiệp tại các địa phương khác nhau.

Nghiên cứu của Trương Trí Thông và Nguyễn Trọng Nhân (2024) [16], “Các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển du lịch nông nghiệp ở huyện Phong Điền, Thành phố Cần Thơ”. Mô hình nghiên cứu lý thuyết gồm có 9 nhân tố, tuy nhiên kết quả nghiên cứu đã xác định có 7 nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển du lịch nông nghiệp ở huyện Phong Điền, Thành phố Cần Thơ theo thứ tự thấp dần đó là: An toàn và an ninh; Giá cả; Tài nguyên du lịch; Cơ sở vật chất kỹ thuật; Nguồn lao động; Cơ sở hạ tầng; Vệ sinh môi trường. Hai biến còn lại là Sự tham gia của người dân; Sự hài lòng của du khách không có tác động.

Nghiên cứu của Nguyễn Thị Bé Ba và cộng sự (2023) [17], “Phân tích và Đánh giá các nhân tố tác động đến phát triển du lịch nông thôn tại huyện Vĩnh Thạnh, TP Cần Thơ”. Mô hình lý thuyết gồm có 05 nhân tố bao gồm: Sự hấp dẫn của tài nguyên du lịch, Chính sách phát, riển du lịch, Cơ sở vật chất hạ tầng phục vụ du lịch, An toàn an ninh tại địa phương, Cộng đồng địa phương. Kết quả nghiên cứu đã xác định có 03 nhân tố mới ảnh hưởng đó là: “Điều kiện cung cấp hiện tại của địa phương”, “Sự hỗ trợ và chính sách của chính quyền địa phương” và “Sự hấp dẫn của tài nguyên du lịch”

Trong công trình nghiên cứu: “Các nhân tố ảnh hưởng đến phát triển du lịch sinh thái bền vững: Trường hợp nghiên cứu tại tỉnh Cà Mau”, Nguyễn Phước Hoàng (2023) [18] đã xác định được 08 nhân tố đó là: tài nguyên con người; tài nguyên kinh tế, tài nguyên môi trường; cơ sở vật chất; tài nguyên văn hóa - xã hội; chính sách quản lý du lịch; liên vùng du lịch; tài nguyên thiên nhiên.

Theo nghiên cứu của Mehdi mododi arkhudi & ctg (2024) [19] Kết quả chỉ ra rằng các nhân tố: văn hóa – xã hội, kinh tế, cơ sở vật chất và dịch vụ, môi trường và thể chế có ảnh hưởng lớn đến sự phát triển du lịch ở các vùng nông thôn của hạt Saman. Trong đó, thành phần thể chế có ảnh hưởng lớn nhất.

Nghiên cứu của Rumpapak Luekveerawattana (2024) [20]. Optimizing green routes for agro-tourism: insights from Samut Songkhram Province, Thailand. Nghiên cứu sử dụng mô hình phương trình cấu trúc (SEM) để phân tích mối quan hệ giữa các biến chính, bao gồm các giá trị của nông nghiệp và văn hóa, an toàn khi đi lại, chất lượng chỗ ở, sự tham gia vào các hoạt động, quản lý bảo tồn các điểm tham quan du lịch và tiềm năng gần các điểm tham quan du lịch chính.

Theo nghiên cứu của Promise Zvavahera, Farai Chigora (2023) [21], Agritourism: a source for socio-economic transformation in developing economies. Xác định 06 nhân tố ảnh hưởng đến phát triển du lịch nông nghiệp đó là: Địa điểm, các nguồn tài trợ, chất lượng sản phẩm du lịch, chiến lược tiếp thị, cơ sở hạ tầng, hỗ trợ chính sách.

Trên cơ sở các mô hình nghiên cứu của Trương Trí Thông và Nguyễn Trọng Nhân (2024) [22]; Nguyễn Thị Bé Ba và cộng sự (2023) [23]; Nguyễn Phước Hoàng (2023) [24]; Promise Zvavahera, Farai Chigora (2023) [25]; Rumpapak Luekveerawattana (2024) [26]. Mô hình được đề xuất trong nghiên cứu này bao gồm 7 nhân tố như sau:

1- Tài nguyên du lịch: thể hiện sự độc đáo và hấp dẫn thông qua các sản phẩm nông nghiệp, cảnh quan thiên nhiên, giá trị văn hóa - lịch sử, cùng với các công trình nhân tạo hiện đại có tính thẩm mỹ cao phục vụ du lịch.

2- Cơ sở hạ tầng: Phản ánh mức độ phát triển và chất lượng của hệ thống giao thông, điện, nước, viễn thông, cũng như các công trình hỗ trợ khác nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động du lịch nông nghiệp.

3- Cơ sở vật chất kỹ thuật: Thể hiện sự hiện đại và tiện nghi của các công trình phục vụ du lịch như nhà nghỉ, homestay, nhà hàng, khu trưng bày sản phẩm nông nghiệp, cũng như các thiết bị hỗ trợ trải nghiệm du lịch.

4- Nguồn lực lao động: Thể hiện trình độ chuyên môn, kỹ năng phục vụ du lịch của lực lượng lao động địa phương, cũng như khả năng ứng dụng công nghệ và sự nhiệt tình trong việc tạo ra những trải nghiệm du lịch chất lượng.

5- Giá cả: Phản ánh mức độ hợp lý và cạnh tranh của chi phí dịch vụ du lịch nông nghiệp, bao gồm giá vé tham quan, chi phí lưu trú, ăn uống và các hoạt động trải nghiệm đi kèm.

6- Vệ sinh môi trường: Thể hiện sự sạch sẽ, an toàn của không gian du lịch, bao gồm quản lý rác thải, chất lượng nguồn nước, không khí và việc bảo vệ cảnh quan tự nhiên, đảm bảo môi trường bền vững cho du lịch.

7- An ninh và an toàn: Phản ánh mức độ đảm bảo an toàn cho du khách thông qua hệ thống bảo vệ, kiểm soát rủi ro, phòng chống tai nạn, cũng như sự ổn định về an ninh trật tự tại điểm du lịch.

Biến phụ thuộc là Sự phát triển du lịch nông nghiệp tỉnh Đồng Nai.

Mô hình nghiên cứu đề xuất với các giả thuyết được kiểm định như sau:

H1: Tài nguyên du lịch có tác động dương đến sự phát triển du lịch nông nghiệp tỉnh Đồng Nai.

H2: Cơ sở hạ tầng có tác động dương đến sự phát triển du lịch nông nghiệp tỉnh Đồng Nai.

H3: Cơ sở vật chất kỹ thuật có tác động dương đến sự phát triển du lịch nông nghiệp tỉnh Đồng Nai.

H4: Nguồn lực lao động có tác động dương đến sự phát triển du lịch nông nghiệp tỉnh Đồng Nai.

H5: Giá cả có tác động dương đến sự phát triển du lịch nông nghiệp tỉnh Đồng Nai.

H6: Vệ sinh môi trường có tác động dương đến sự phát triển du lịch nông nghiệp tỉnh Đồng Nai.

H7: An ninh và an toàn có tác động dương đến sự phát triển du lịch nông nghiệp tỉnh Đồng Nai.

2.2 Phương pháp nghiên cứu

Về thu thập và xử lý dữ liệu thứ cấp: Tác giả thu thập dữ liệu thứ cấp từ sách và các nguồn trên Internet. Dữ liệu này được xử lý thông qua phương pháp phân tích và tổng hợp để đảm bảo giá trị và tính phù hợp đối với những thông tin kế thừa.

Về phương pháp nghiên cứu định tính: Phương pháp này được áp dụng để xây dựng thang đo nghiên cứu thông qua nghiên cứu định tính bằng thảo luận nhóm. Tác giả đã tiến hành thảo luận với 07 chuyên gia am hiểu trong lĩnh vực quản lý du lịch, bao gồm các cán bộ quản lý tại Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, lãnh đạo doanh nghiệp cung cấp dịch vụ du lịch như giám đốc công ty du lịch, công ty lữ hành đang khai thác tài nguyên du lịch tại địa phương, các nông hộ kinh doanh du lịch, cũng như du khách đang trải nghiệm sản phẩm du lịch nông nghiệp. Mục tiêu và kết quả của quá trình này là điều chỉnh thang đo và khám phá thêm các nhân tố mới phù hợp để xây dựng thang đo chính thức.

Về phương pháp nghiên cứu định lượng: Phương pháp này được áp dụng trong quá trình nghiên cứu thông qua các bước: khảo sát bằng bảng hỏi, thống kê mẫu, kiểm định thang đo, phân tích nhân tố khám phá, hồi quy và kiểm định giả thuyết nghiên cứu.

Để có được dữ liệu nghiên cứu, tác giả tiến hành phỏng vấn trực tiếp 220 du khách đến du lịch tại các điểm du lịch nông nghiệp ở Đồng Nai như: Các vườn trái cây ở TP Long Khánh, Xuân Lộc, Vĩnh Cửu, Làng bưởi Tân Triều, Vườn cao Suối Cát, Trọng Đức. Các khu vui chơi kết hợp nông nghiệp ở Xuân Lộc, Long Khánh bằng bảng câu hỏi.

Nghiên cứu sử dụng phương pháp lấy mẫu phi xác suất theo hình thức chọn mẫu thuận tiện. Sau quá trình sàng lọc, có 217 phiếu hợp lệ được sử dụng để phân tích. Dữ liệu được thu thập từ tháng 5 năm 2024 đến tháng 1 năm 2025 và xử lý bằng phần mềm SPSS 22.0 for Windows (số thập phân được viết theo chuẩn quốc tế). Các phương pháp phân tích bao gồm: thống kê mô tả (tần suất và giá

trị trung bình), phân tích độ tin cậy Cronbach's Alpha, kiểm định mối quan hệ giữa hai biến bằng hệ số tương quan Pearson, phân tích nhân tố khám phá (EFA) và phân tích hồi quy.

2.3 Kết quả nghiên cứu và thảo luận

Kết quả phân tích độ tin cậy của thang đo

Để đánh giá độ tin cậy của các biến quan sát, tác giả sử dụng phân tích Cronbach's Alpha cho từng biến độc lập nhằm loại bỏ các quan sát không phù hợp. Trong đó biến Tài nguyên du lịch (TN) gồm 4 quan sát được kí hiệu từ TN1 – TN4; biến Cơ sở hạ tầng (HT) gồm 4 quan sát được kí hiệu từ HT1 – HT4; biến Cơ sở vật chất kỹ thuật (KT) gồm 4 quan sát được kí hiệu từ KT1 – KT4; biến Nguồn lực lao động (LD) gồm 4 quan sát được kí hiệu từ LD1 – LD4; biến Giá cả (GC) gồm 4 quan sát được kí hiệu từ GC1 – GC4; biến Vệ sinh môi trường (MT) gồm 4 quan sát được kí hiệu từ MT1 – MT4; biến An ninh và an toàn (AT) gồm 4 quan sát được kí hiệu từ AT1 – AT4 và biến phụ thuộc Sự phát triển du lịch nông nghiệp (PTDL) gồm 3 quan sát kí hiệu từ PTDL1- PTDL3. Kết quả phân tích chỉ số Cronbach's Alpha thể hiện qua Bảng 1.

Kết quả phân tích Cronbach's Alpha cho thấy tất cả các quan sát thuộc 7 biến độc lập và 1 biến phụ thuộc đều có giá trị lớn hơn 0.6, đáp ứng yêu cầu để tiếp tục các bước phân tích tiếp theo.

Bảng 1. Kết quả phân tích chỉ số Cronbach Anpha

STT	Nhân tố	Chỉ số Cronbach anpha
1	Tài nguyên du lịch	0,837
2	Cơ sở hạ tầng	0,763
3	Cơ sở vật chất kỹ thuật	0,762
4	Nguồn lực lao động	0,755
5	Giá cả	0,861
6	Vệ sinh môi trường	0,802
7	An ninh và an toàn	0,806
8	Sự phát triển du lịch nông nghiệp	0,680

Kết quả phân tích nhân tố khám phá EFA

Kết quả phân tích EFA được trình bày trong Bảng 2 cho thấy hệ số tải của tất cả các quan sát đều lớn hơn 0.5, chứng tỏ chúng đóng góp đáng kể vào ý nghĩa của các biến độc lập. Hệ số KMO được sử dụng để đánh giá mức độ phù hợp của phân tích nhân tố, trong đó giá trị nằm trong khoảng $0.5 \leq KMO \leq 1$ cho thấy phân tích nhân tố là phù hợp. Trong nghiên cứu này, hệ số KMO đạt 0.864 và giá trị sig = 0.000, khẳng định rằng phân tích nhân tố phù hợp với dữ liệu khảo sát.

Bảng 2. Kết quả phân tích EFA

Ký hiệu	Nhân tố						
	1	2	3	4	5	6	7
MT3	0,765						
MT4	0,751						
MT2	0,733						
MT1	0,714						
GC1		0,802					
GC3		0,773					
GC4		0,745					
GC2		0,731					
TN2			0,804				
TN1			0,761				
TN4			0,712				
TN3			0,659				
KT4				0,740			
KT2				0,731			
KT3				0,621			
KT1				0,587			
AT3					0,794		
AT2					0,777		
AT1					0,734		
AT4					0,622		
HT1						0,813	
HT2						0,789	
HT4						0,546	
HT3						0,529	
LD2							0,783
LD3							0,706
LD4							0,651
LD1							0,620
KMO = 0,864; Sig = 0,000							

Kết quả phân tích EFA đối với biến phụ thuộc cho thấy hệ số KMO đạt 0,662, hệ số Sig = 0,000, và một nhóm nhân tố được hình thành (Y) là Sự phát triển du lịch nông nghiệp tỉnh Đồng Nai, đáp ứng điều kiện để tiếp tục phân tích hồi quy. Ngoài ra, tổng phương sai trích đạt 65,681%, cho thấy 07 nhân tố trên giải thích được 65,681% sự biến thiên của dữ liệu. Do đó, phân tích nhân tố khám phá EFA được chấp nhận.

Căn cứ vào kết quả nghiên cứu ta nhận thấy có 07 nhóm nhân tố được cấu thành đó là: Vệ sinh môi trường; Giá cả; Tài nguyên du lịch; Cơ sở vật chất kỹ thuật; An ninh và an toàn; Cơ sở hạ tầng; Nguồn lực lao động.

Kết quả phân tích hồi quy tuyến tính đa biến

Để đánh giá mức độ ảnh hưởng của các nhân tố đến sự phát triển du lịch nông nghiệp tỉnh Đồng Nai, tác giả áp dụng mô hình hồi quy tuyến tính bội. Kết quả phân tích hồi quy được trình bày trong Bảng 3.

Bảng 3. Kết quả phân tích hồi quy

Mô hình	Hồi quy chưa chuẩn hóa		Hồi quy chuẩn hóa	Giá trị T	Hệ số Sig.	Thống kê đa cộng tuyến	
	B	Sai số chuẩn	Beta			Dung sai	VIF
Hằng số	0,261	0,223		1,168	.244		
TN	0,150	0,052	0,150	2,895	0,004	0,615	1,625
HT	0,224	0,049	0,222	4,592	0,000	0,711	1,407
KT	0,304	0,027	0,368	9,407	0,000	0,984	1,016
LD	0,164	0,054	0,147	3,041	0,003	0,711	1,407
GC	0,127	0,045	0,145	2,822	0,005	0,627	1,594
MT	0,116	0,051	0,109	2,268	0,024	0,722	1,385
AT	0,098	0,047	0,102	2,102	0,037	0,699	1,431

Trong nghiên cứu này, tác giả sử dụng hệ số hồi quy đã chuẩn hóa Beta để xây dựng phương trình hồi quy và đo lường mức độ tác động của các nhân tố. Dựa trên kết quả phân tích hồi quy trong Bảng 3, với mức ý nghĩa 5%, cả 7 biến độc lập đều có ý nghĩa trong mô hình, với giá trị Sig dao động từ 0,037 đến 0,000 ($<0,05$). Hệ số hồi quy chuẩn hóa của từng nhân tố lần lượt là: $\beta.KT = 0,368$; $\beta.HT = 0,222$; $\beta.TN = 0,150$; $\beta.LD = 0,147$; $\beta.GC = 0,145$; $\beta.MT = 0,109$; $\beta.AT = 0,102$.

Kết quả nghiên cứu cho thấy, hệ số xác định (R^2) hiệu chỉnh đạt 0,642, cho thấy mô hình có độ phù hợp khá cao. Chỉ số F-statistic đạt 56,281, cho thấy mô hình có ý nghĩa thống kê. Bên cạnh đó, hệ số phóng đại phương sai (VIF) nằm trong khoảng $0 \leq VIF \leq 10$, cụ thể tất cả các hệ số VIF đều nhỏ hơn 10, chứng tỏ không có hiện tượng đa cộng tuyến. Điều này đồng nghĩa với việc giả định về sự không tương quan giữa các biến độc lập được đảm bảo.

Ngoài ra, để kiểm tra xem mô hình có vi phạm các giả thiết khác hay không, tác giả tiến hành các phép kiểm định sau:

Kiểm định hiện tượng tự tương quan

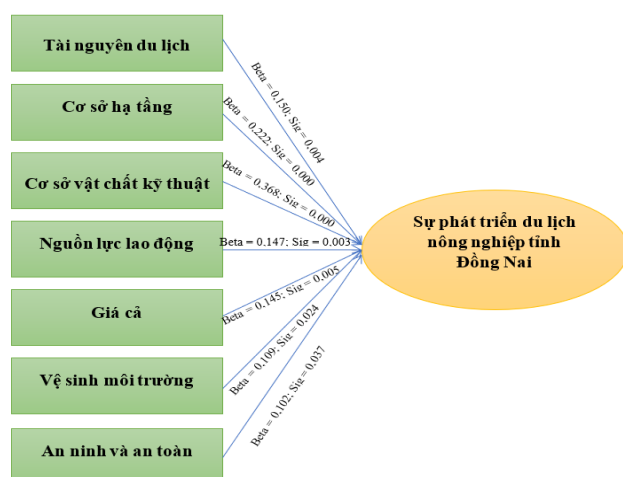
Với kết quả hồi quy phụ cho thấy, chỉ số Durbin – Watson star = 1,871, cho biết không có hiện tượng tự tương quan.

Kiểm định sai số theo phân phối chuẩn

Với kết quả phân tích hồi quy cho thấy sai số ước lượng biến phụ thuộc theo phân phối chuẩn vì chỉ số standard deviation = 0,989 (gần bằng 1).

Các biến mà nhóm tác giả đưa vào mô hình có ý nghĩa thống kê với mức ý nghĩa là 5% thực sự tác động cùng chiều đến sự phát triển du lịch nông nghiệp tỉnh Đồng Nai. Ngoài ra còn các nguyên nhân khác ngoài mô hình nghiên cứu. Như vậy mô hình nghiên cứu hiệu chỉnh các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển du lịch nông nghiệp tỉnh Đồng Nai như Hình 1.

Căn cứ vào mô hình hiệu chỉnh và phương trình hồi quy thì các giả thiết nghiên cứu từ H1 đến H7 hoàn toàn thỏa mãn và được chấp nhận. Dựa trên cơ sở giá trị Beta chuẩn hóa trong mô hình (Beta càng cao thì nhân tố đó được ưu tiên trước) để tác giả đề xuất những hàm ý trong việc nâng cao sự phát triển du lịch nông nghiệp tỉnh Đồng Nai trong thời gian tới.



Hình 1. Mô hình nghiên cứu hiệu chỉnh

2.4 Hàm ý chính sách

Về nhân tố Cơ sở vật chất kỹ thuật

Theo kết quả nghiên cứu đây là biến có tác động mạnh nhất đến sự phát triển du lịch nông nghiệp tỉnh Đồng Nai. Vì vậy các nông hộ cũng như cơ quan quản lý cần thực hiện các nội dung như: Các điểm du lịch cần trang bị đầy đủ tiện nghi như khu vực nghỉ ngơi, nhà vệ sinh đạt chuẩn, hệ thống chiếu sáng, biển chỉ dẫn và các thiết bị hỗ trợ trải nghiệm nông nghiệp như công cụ làm vườn và đồ bảo hộ. Phát triển các cơ sở lưu trú đạt tiêu chuẩn, đảm bảo vệ sinh, an toàn, và có sự kết hợp hài hòa với cảnh quan nông nghiệp để tạo trải nghiệm chân thực cho du khách. Xây dựng khu trưng bày sản phẩm nông nghiệp, vườn cây trái nghiệm. Phát triển các cơ sở lưu trú đạt chuẩn, hài hòa với cảnh quan. Tích hợp công nghệ vào

quản lý và vận hành du lịch để nâng cao trải nghiệm du khách.

Về nhân tố Cơ sở hạ tầng

Đây là biến tác động mạnh thứ hai, điều này yêu cầu các cơ quan quản lý cùng với người dân cần cải thiện trong thời gian tới. Nâng cấp cơ sở hạ tầng như: mở rộng các tuyến đường giao thông đến các điểm du lịch ở Bình Lộc – Long Khánh, Tà Lài, Tân Phú... làm sao phải thuận tiện, an toàn, đặc biệt trong mùa mưa, hệ thống điện, nước, viễn thông cần ổn định, mở rộng internet... Xây dựng bãi đỗ xe hợp lý, biển chỉ dẫn rõ ràng. Đồng thời, cần bổ sung ATM, nhà vệ sinh đạt chuẩn, hệ thống biển báo để nâng cao trải nghiệm. Phát triển hạ tầng theo hướng xanh, sử dụng năng lượng tái tạo, giảm chất thải. Tạo cơ chế ưu đãi để phát triển hạ tầng đồng bộ.

Về nhân tố Tài nguyên du lịch

Khai thác hiệu quả gắn với bảo tồn bền vững. Các mô hình du lịch nông nghiệp nên tận dụng lợi thế địa phương, phát triển đa dạng hoạt động như tham quan vườn cây ăn trái, khu chăn nuôi, sản xuất nông sản sạch. Đồng thời, cần mở rộng các sản phẩm du lịch đặc trưng, kết hợp với văn hóa bản địa của các đồng bào dân tộc ít người để tăng sức hấp dẫn. Đảm bảo cân bằng với bảo vệ môi trường, hạn chế khai thác quá mức. Xây dựng tiêu chuẩn phát triển bền vững, ứng dụng công nghệ thân thiện môi trường. Ngoài ra, cần nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo tồn tài nguyên, môi trường du lịch.

Về nhân tố Nguồn lực lao động

Đây là nhân tố quan trọng trong phát triển du lịch nông nghiệp tại Đồng Nai. Vì vậy, cần nâng cao thái độ phục vụ của nhân viên, người dân kinh doanh du lịch, đảm bảo sự thân thiện và chuyên nghiệp trong mọi hoạt động. Các chương trình đào tạo bài bản về kỹ năng phục vụ, kiến thức du lịch nông nghiệp và kỹ năng giao tiếp cần được tổ chức thường xuyên. Tiến tới trang bị khả năng giao tiếp ngoại ngữ tốt để phục vụ khách quốc tế. Chính quyền và doanh nghiệp nên phối hợp xây dựng các khóa đào tạo thực tế, tăng cường thực hành, gắn lý thuyết với trải nghiệm thực tiễn. Ngoài ra, cần có chính sách đãi ngộ hợp lý để thu hút và giữ chân lao động chất lượng cao về làm việc, khởi nghiệp tại địa phương.

Về nhân tố Giá cả

Các dịch vụ du lịch nông nghiệp cần được định giá phù hợp với chất lượng cung cấp, đảm bảo du khách cảm thấy hài lòng với mức chi phí bỏ ra. Cần duy trì sự minh bạch trong việc công khai giá vé vào cổng và các chi phí phát sinh, giúp du khách dễ dàng theo dõi và lập kế hoạch chi tiêu, nhất là quyết định mua các sản phẩm cây, con tại nông trại. Xây dựng các chương trình ưu đãi và khuyến mãi có thể là công cụ hiệu quả để thu hút du khách, đặc biệt là trong các mùa thấp điểm. Xây dựng chính sách giá cả linh hoạt, hợp lý, nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh và tạo sự hài lòng cho du khách.

Về nhân tố Vệ sinh môi trường

Các điểm du lịch nên có hệ thống thu gom, phân loại và xử lý rác thải hiệu quả, hạn chế sử dụng nhựa dùng một lần và khuyến khích du khách tham gia bảo vệ môi trường. Tổ chức các chương trình tuyên truyền, nâng cao ý thức cộng đồng về bảo vệ môi trường du lịch. Đồng

thời, cần giám sát chặt chẽ để đảm bảo các hoạt động du lịch không gây tác động tiêu cực đến hệ sinh thái tự nhiên. Việc phát triển du lịch xanh, sử dụng năng lượng tái tạo, xây dựng nhà vệ sinh đạt chuẩn và hệ thống xử lý nước thải thân thiện với môi trường là điều cần thiết.

Về nhân tố An toàn và an ninh

Các điểm du lịch nông nghiệp cần có biện pháp bảo vệ an toàn như hệ thống cảnh báo nguy hiểm, nhân viên cứu hộ và hướng dẫn viên được đào tạo chuyên nghiệp. Đồng thời, chính quyền địa phương cần xây dựng và thực thi các chính sách đảm bảo an toàn, bao gồm kiểm tra định kỳ về an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy và vệ sinh thực phẩm. Hệ thống an ninh tại các điểm du lịch nên được tăng cường với camera giám sát, xây dựng lực lượng bảo vệ trong nhân dân và đường dây nóng du lịch.

3. KẾT LUẬN

Phát triển du lịch, nhất du lịch nông nghiệp là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của tỉnh Đồng Nai trong thời gian tới. Nghiên cứu này được thực hiện với mục tiêu tìm hiểu và đánh giá ảnh hưởng của các nhân tố đến phát triển du lịch nông nghiệp tỉnh Đồng Nai.

Dựa trên việc kế thừa các nghiên cứu trong nước và quá trình thảo luận, nghiên cứu đã đề xuất mô hình gồm 07 nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển du lịch nông nghiệp, bao gồm: Tài nguyên du lịch, Cơ sở hạ tầng, Cơ sở vật chất kỹ thuật, Nguồn lực lao động, Giá cả, Vệ sinh môi trường, An toàn và an ninh với tổng là 31 biến quan sát, trong đó có 3 biến quan sát cho biến phụ thuộc.

Kết quả phân tích hồi quy, kiểm định mô hình cho thấy, nhân tố Cơ sở vật chất kỹ thuật có tác động mạnh nhất và nhân tố có tác động yếu nhất là An ninh và an toàn. Từ kết quả đạt được, tác giả đề xuất một số hàm ý nhằm phát triển hoạt động du lịch nông nghiệp của tỉnh nhà, đồng thời làm hài lòng du khách khi đến tham quan.

4. TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] Nguyễn Thị Bé Ba và cộng sự (2023) [2]. Phân tích và Đánh giá các nhân tố tác động đến phát triển du lịch nông thôn tại huyện Vĩnh Thanh, TP Cần Thơ. *Tạp chí khoa học Đại học SP TP HCM*. Tập 20, Số 11 (2023): 2026-2039.

DOI: [https://doi.org/10.54607/hcmue.js.20.11.3885\(2023\)](https://doi.org/10.54607/hcmue.js.20.11.3885(2023))

[2] Barbieri, C., & Mshenga, P. M. (2008). The role of the firm and owner characteristics on the performance of agritourism farms. *Sociologia Ruralis*, 48(2), 166-183.

[3] Haven-Tang, C., & Jones, E. (2012). Tourism and local economic development in Wales: Evidence from two rural study areas. *Regional Science Policy & Practice*, 4(2), 1-16.

[4] Nguyễn Phước Hoàng (2023). Các nhân tố ảnh hưởng đến

phát triển du lịch sinh thái bền vững: Trường hợp nghiên cứu tại tỉnh Cà Mau. *Tạp chí Khoa học Đại học Mở TP HCM*, 17(4), 16-33.

DOI: [10.46223/HCMCOUJS.econ.vi.17.4.1812.2022](https://doi.org/10.46223/HCMCOUJS.econ.vi.17.4.1812.2022).

[5] Holland, J., Burian, M., & Dixey, L. (2003). Tourism in poor rural areas: Diversifying the product and expanding the benefits in rural Uganda and the Czech Republic. *Pro-Poor Tourism Working Paper*, 12, 1-38.

[6] Lane, B., & Kastenholz, E. (2015). Rural tourism: The evolution of practice and research approaches – Towards a new generation concept. *Journal of Sustainable Tourism*, 23(8-9), 1133-1156.

[7] Mehdi mododi arkhudi & ctg (2024), Analyzing and Explaining the Factors of Agricultural Tourism Development in Rural Areas (Rural Areas of Saman County as a Case Study). *Journal of Geography and Planning (JGP) Online* ISSN: 2717 3534.

DOI: <https://doi.org/10.22034/gp.2024.59093.3200>.

[8] Khánh Minh (2023). *Du lịch Đồng Nai với giấc mơ thu gần nửa tỷ USD*. Báo Đồng Nai, số ra ngày 19/11/2023. Truy cập từ <https://baodongnai.com.vn/dong-nai-cuoi-tuan/202311/chuyen-de-dong-nai-noi-hoi-tu-gia-tri-thien-nhien-van-hoa-va-du-lich-du-lich-dong-nai-voi-giac-mo-thu-gan-nua-ty-usd-cf5571e/>

[9] Nguyễn Văn Mùi (2020). Phát triển du lịch nông nghiệp tại Việt Nam: Thực trạng và giải pháp. *Tạp chí Kinh tế và Phát triển*, 12(2), 45-52.

[10] Philip, S., Hunter, C., & Blackstock, K. (2010). A typology for defining agritourism. *Tourism Management*, 31(6), 754-758.

[11] Promise Zvavahera, Farai Chigora (2023). Agritourism: a source for socio-economic transformation in developing economies. *Qeios Open Peer Review*.

DOI: <https://doi.org/10.32388/DXTYIG.2>

[12] Rumpapak Luekveerawattana (2024). Optimizing green routes for agro-tourism: insights from Samut Songkhram Province, Thailand. *Cogent Social Science* 2025, Vol. 11, no. 1, 2460709.

DOI: <https://doi.org/10.1080/23311886.2025.2460709>.

[13] Tew, C., & Barbieri, C. (2012). The perceived benefits of agritourism: The provider's perspective. *Tourism Management*, 33(1), 215-224.

[14] Trương Trí Thông và Nguyễn Trọng Nhân (2024). Các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển du lịch nông nghiệp ở huyện Phong Điền, Thành phố Cần Thơ. *Tạp chí Đại học Cần Thơ*, Tập 60, Số 2C (2024): 200-213.

DOI: [10.22144/ctujos.2024.262](https://doi.org/10.22144/ctujos.2024.262).

[15] Thiên Vương (2023). *Đồng Nai khai thác tiềm năng, lợi thế phát triển du lịch*. Báo Nhân Dân, số ra ngày 11/9/2023. Truy cập từ <https://nhandan.vn/dong-nai-khai-thac-tiem-nang-loi-the-phat-trien-du-lich-post771799.html>